

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU  
TDTT HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**TỔ: SINH**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2023*

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2022 - 2023**  
**MÔN: SINH HỌC – KHỐI 10**

**I. HÌNH THỨC:** 100% tự luận

**II. NỘI DUNG**

1. Bài 18: Chu kỳ tế bào. (42% - 3 câu tự luận).
2. Bài 19: Quá trình phân bào. (42% - 3 câu tự luận)
3. Bài 21: Công nghệ tế bào. (16% - 1 câu tự luận)

**Duyệt của Ban Giám hiệu**

**P. Hiệu trưởng**



**Trần Thị Huyền Trang**

**Tổ trưởng chuyên môn**

**Nguyễn Thị Ngọc Trúc**

**Nơi nhận:**

- + BGH ;
- + GV trong tổ ;
- + Lưu hồ sơ CM .

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU

TDĐT HUYỆN BÌNH CHÁNH

**TỔ: SINH**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2022 - 2023**

**MÔN: SINH HỌC – KHỐI 10**

| Stt       | NỘI DUNG KIẾN THỨC | CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC |           |       |           |            |           |       |           |          |           |       |           |              |           |       |           | Tổng số câu |       | Tổng thời gian | Tỉ lệ % |      |
|-----------|--------------------|-------------------------------|-----------|-------|-----------|------------|-----------|-------|-----------|----------|-----------|-------|-----------|--------------|-----------|-------|-----------|-------------|-------|----------------|---------|------|
|           |                    | NHẬN BIẾT                     |           |       |           | THÔNG HIỂU |           |       |           | VẬN DỤNG |           |       |           | VẬN DỤNG CAO |           |       |           |             |       |                |         |      |
|           |                    | Ch TN                         | Thời gian | Ch TL | Thời gian | Ch TN      | Thời gian | Ch TL | Thời gian | Ch TN    | Thời gian | Ch TL | Thời gian | Ch TN        | Thời gian | Ch TL | Thời gian | Ch TN       | Ch TL |                |         |      |
| 1         | Chu kỳ tế bào      | -                             | -         | 1     | 5.5       | -          | -         | 1     | 6.0       | -        | -         | 1     | 7.0       | -            | -         | -     | -         | 0           | 3     | 18.5           | 42%     |      |
| 2         | Quá trình phân bào | -                             | -         | 1     | 5.5       | -          | -         | 1     | 6.0       | -        | -         | -     | -         | -            | -         | 1     | 8         | 0           | 3     | 19.5           | 42%     |      |
| 3         | Công nghệ tế bào   | -                             | -         | 0     | -         | -          | -         | -     | -         | -        | -         | 1     | 7.0       | -            | -         | -     | -         | 0           | 1     | 7.0            | 16%     |      |
| Tổng      |                    | 0                             | 0         | 2     | 11        | 0          | 0         | 2     | 12        | 0        | 0         | 2     | 14        | 0            | 0         | 1     | 8         | 0           | 7     | 45             | 100%    |      |
| Tỉ lệ     |                    | 40%                           |           |       |           | 30%        |           |       |           | 20%      |           |       |           | 10%          |           |       |           |             |       |                |         | 100% |
| Tổng điểm |                    | 4                             |           |       |           | 3          |           |       |           | 2        |           |       |           | 1            |           |       |           |             |       |                |         | 10   |

**Duyệt của Ban Giám hiệu**

**P. Hiệu trưởng**



**Trần Thị Huyền Trang**

**Tổ trưởng chuyên môn**

**Nguyễn Thị Ngọc Trúc**

**TỔ: SINH**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 2 năm 2023*

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2022 - 2023**

**MÔN: SINH HỌC – KHỐI 11 (Chương trình chuẩn)**

**I. HÌNH THỨC:** 100% tự luận

**II. NỘI DUNG**

**Chủ đề: Tập tính ở động vật**

- Khái niệm tập tính. Phân loại tập tính
- Cơ sở thần kinh của tập tính
- Một số hình thức học tập ở động vật
- Một số dạng tập tính phổ biến ở động vật
- Ứng dụng những hiểu biết của tập tính vào đời sống và sản xuất

**Sinh trưởng ở thực vật**

- Khái niệm sinh trưởng ở thực vật
- Mô phân sinh và các loại mô phân sinh
- Phân biệt sinh trưởng sơ cấp và thứ cấp
- Cấu tạo cây thân gỗ

**Hoocmôn thực vật và phát triển ở thực vật có hoa**

- Khái niệm và đặc điểm của hoocmôn thực vật
- Kể tên các hoocmon thực vật
- Tương quan hoocmôn thực vật
- Khái niệm phát triển
- Những nhân tố chi phối sự ra hoa

**Chủ đề: Sinh trưởng và phát triển ở động vật**

- Phân biệt các kiểu phát triển

**Duyệt của Ban Giám hiệu**



**Hiệu trưởng**

**Trần Thị Huyền Trang**

**Tổ trưởng chuyên môn**

**Nguyễn Thị Ngọc Trúc**

**Nơi nhận:**

- + BGH ;
- + GV trong tổ ;
- + Lưu hồ sơ CM .

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC  
TỔ: SINH

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2022 - 2023**  
**MÔN: SINH HỌC – KHỐI 11 (Chương trình chuẩn)**

| STT              | NỘI DUNG KIẾN THỨC                               | CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC |           |       |           |            |           |       |           |          |           |       |           |              |           |       |           | Tổng số câu |       | Tổng thời gian | Tỉ lệ % |
|------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------|-----------|-------|-----------|------------|-----------|-------|-----------|----------|-----------|-------|-----------|--------------|-----------|-------|-----------|-------------|-------|----------------|---------|
|                  |                                                  | NHẬN BIẾT                     |           |       |           | THÔNG HIỂU |           |       |           | VẬN DỤNG |           |       |           | VẬN DỤNG CAO |           |       |           |             |       |                |         |
|                  |                                                  | Ch TN                         | Thời gian | Ch TL | Thời gian | Ch TN      | Thời gian | Ch TL | Thời gian | Ch TN    | Thời gian | Ch TL | Thời gian | Ch TN        | Thời gian | Ch TL | Thời gian | Ch TN       | Ch TL |                |         |
| 1                | Chủ đề: Tập tính ở động vật                      | -                             | -         | -     | -         | -          | -         |       |           | -        | -         | 1     | 6,5       | -            | -         | -     | -         | -           | 1     | 6,5            | 14,3 %  |
| 2                | Sinh trưởng ở thực vật                           | -                             | -         | -     | -         | -          | -         | 1     | 6         | -        | -         | -     | -         | -            | -         | -     | -         | -           | 1     | 6              | 14,3 %  |
| 3                | Hoocmon thực vật và phát triển ở thực vật có hoa | -                             | -         | 2     | 11        | -          | -         | -     | -         | -        | -         | 1     | 6,5       | -            | -         | -     | -         | -           | 3     | 17,5           | 42,9 %  |
| 5                | Chủ đề: Sinh trưởng và phát triển ở động vật     | -                             | -         | -     | -         | -          | -         | 1     | 6         | -        | -         | -     | -         | -            | -         | 1     | 9         | -           | 2     | 15             | 28,5 %  |
| <b>Tổng</b>      |                                                  | -                             | -         | 2     | 11        | -          | -         | 2     | 12        | -        | -         | 2     | 13        | -            | -         | 1     | 9         | -           | 7     | 45             | 100 %   |
| <b>Tỉ lệ</b>     |                                                  | 40%                           |           |       |           | 30%        |           |       |           | 20%      |           |       |           | 10%          |           |       |           |             |       |                | 100 %   |
| <b>Tổng điểm</b> |                                                  | 4                             |           |       |           | 3          |           |       |           | 2        |           |       |           | 1            |           |       |           |             |       |                | 10      |

**Duyệt của Ban Giám hiệu**  
**Hiệu trưởng**  
  
**Trần Thị Huyền Trang**

**Tổ trưởng chuyên môn**  
  
**Nguyễn Thị Ngọc Trúc**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU  
TDTT HUYỆN BÌNH CHÁNH

**TỔ: SINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 2 năm 2023

## **NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022 - 2023**

### **MÔN: SINH HỌC – KHỐI 12 - KHTN**

**I. HÌNH THỨC:** 100% trắc nghiệm

#### **II. NỘI DUNG**

**Chủ đề: Loài và quá trình hình thành loài**

- Khái niệm loài sinh học
- Tiêu chuẩn phân biệt hai loài
- Cơ chế cách li sinh sản giữa các loài
- Hình thành loài cùng khu vực địa lí
- Hình thành loài khác khu vực địa lí

**Tiến hóa lớn + Nguồn gốc sự sống**

- Tiến hóa hóa học
- Tiến hóa tiền sinh học
- Tiến hóa sinh học

**Sự phát triển sinh giới qua các đại địa chất**

- Khái niệm hóa thạch, vai trò hóa thạch
- Lịch sử phát triển sinh giới qua các đại địa chất

**Sự phát sinh loài người**

- Bằng chứng về nguồn gốc động vật của loài người
- Quá trình tiến hóa của loài người

**Môi trường và các nhân tố sinh thái**

- Khái niệm môi trường sống
- Phân biệt các môi trường sống sinh vật
- Khái niệm nhân tố sinh thái
- Phân biệt nhân tố vô sinh và nhân tố hữu sinh
- Khái niệm giới hạn sinh thái và ổ sinh thái
- Vận dụng phân tích giới hạn sinh thái về nhiệt độ ở một số loài động vật

**Duyệt của Ban Giám hiệu**

**P. Hiệu trưởng**

**Tổ trưởng chuyên môn**

**Nguyễn Thị Ngọc Trúc**

**Trần Thị Huyền Trang**

**Nơi nhận:**

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH  
**TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC**  
**TỔ: SINH**

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2022-2023**  
**MÔN SINH HỌC – KHỐI 12 KHTN**

| S<br>T<br>T | NỘI DUNG<br>KIẾN<br>THỨC                     | CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC |              |          |              |            |              |          |              |          |              |          |              |              |              |          |              | Tổng số<br>câu |          | Tổng<br>thời<br>gian | Tỉ lệ |      |
|-------------|----------------------------------------------|-------------------------------|--------------|----------|--------------|------------|--------------|----------|--------------|----------|--------------|----------|--------------|--------------|--------------|----------|--------------|----------------|----------|----------------------|-------|------|
|             |                                              | NHẬN BIẾT                     |              |          |              | THÔNG HIỂU |              |          |              | VẬN DỤNG |              |          |              | VẬN DỤNG CAO |              |          |              |                |          |                      |       |      |
|             |                                              | chT<br>N                      | Thời<br>gian | ch<br>TL | Thời<br>gian | chT<br>N   | Thời<br>gian | ch<br>TL | Thời<br>gian | chT<br>N | Thời<br>gian | ch<br>TL | Thời<br>gian | chT<br>N     | Thời<br>gian | ch<br>TL | Thời<br>gian | ch<br>TN       | ch<br>TL |                      |       |      |
| 1           | Loài và quá trình hình thành loài            | 3                             | 2.25         |          | -            | 3          | 3            |          | -            | 2        | 3            |          | -            | 1            | 2.25         |          | -            | 9              | 0        | 10.5                 | 22.5% |      |
| 2           | Tiến hóa lớn + Nguồn gốc sự sống             | 3                             | 2.25         |          | -            | 2          | 2            |          | -            | 1        | 1.5          |          | -            | 1            | 2.25         |          | -            | 7              | 0        | 8                    | 17.5% |      |
| 3           | Sự phát triển sinh giới qua các đại địa chất | 4                             | 3            |          | -            | 2          | 2            |          | -            | 2        | 3            |          | -            | -            | -            |          | -            | 8              | 0        | 8                    | 20%   |      |
| 4           | Sự phát sinh loài người                      | 3                             | 2.25         |          | -            | 2          | 2            |          | -            | 1        | 1.5          |          | -            | 1            | 2.25         |          | -            | 7              | 0        | 8                    | 17.5% |      |
| 5           | Môi trường và các nhân tố sinh thái          | 3                             | 2.25         |          | -            | 3          | 3            |          | -            | 2        | 3            |          | -            | 1            | 2.25         |          | -            | 9              | 0        | 10.5                 | 22.5% |      |
| Tổng        |                                              | 16                            | 12           | 0        | 0            | 12         | 12           | 0        | 0            | 8        | 12           | 0        | 0            | 4            | 9            | 0        | 0            | 40             | 0        | 45                   | 100%  |      |
| Tỉ lệ       |                                              | 40%                           |              |          |              | 30%        |              |          |              | 20%      |              |          |              | 10%          |              |          |              |                |          |                      |       | 100% |
| Tổng điểm   |                                              | 4.0                           |              |          |              | 3.0        |              |          |              | 2.0      |              |          |              | 1.0          |              |          |              |                |          |                      |       | 10   |

**Duyệt của Ban Giám hiệu**



**Hiệu trưởng**

**Trần Thị Huyền Trang**

**Tổ trưởng chuyên môn**

**Nguyễn Thị Ngọc Trúc**

**TỔ: SINH**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 2 năm 2023*

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2022 - 2023**  
**MÔN: SINH HỌC – KHỐI 12 - KHXH**

**I. HÌNH THỨC:** 100% trắc nghiệm

**II. NỘI DUNG**

**Chủ đề: Loài và quá trình hình thành loài**

- Khái niệm loài sinh học
- Tiêu chuẩn phân biệt hai loài
- Cơ chế cách li sinh sản giữa các loài
- Hình thành loài cùng khu vực địa lí
- Hình thành loài khác khu vực địa lí

**Tiến hóa lớn + Nguồn gốc sự sống**

- Tiến hóa hóa học
- Tiến hóa tiền sinh học
- Tiến hóa sinh học

**Sự phát triển sinh giới qua các đại địa chất**

- Khái niệm hóa thạch, vai trò hóa thạch
- Lịch sử phát triển sinh giới qua các đại địa chất

**Sự phát sinh loài người**

- Bằng chứng về nguồn gốc động vật của loài người
- Quá trình tiến hóa của loài người

**Duyệt của Ban Giám hiệu**

**P. Hiệu trưởng**



**Trần Thị Huyền Trang**

**Tổ trưởng chuyên môn**

A handwritten signature in black ink, consisting of a stylized 'N' shape followed by a horizontal line.

**Nguyễn Thị Ngọc Trúc**

**Nơi nhận:**

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC  
TỔ: SINH

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2022-2023  
MÔN SINH HỌC – KHỐI 12 KHXH

| S<br>T<br>T      | NỘI DUNG<br>KIẾN THỨC                        | CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC |              |          |              |            |              |          |              |          |              |          |              |              |              |          |              | Tổng số<br>câu |          | Tổng<br>thời<br>gian | Tỉ<br>lệ<br>% |
|------------------|----------------------------------------------|-------------------------------|--------------|----------|--------------|------------|--------------|----------|--------------|----------|--------------|----------|--------------|--------------|--------------|----------|--------------|----------------|----------|----------------------|---------------|
|                  |                                              | NHẬN BIẾT                     |              |          |              | THÔNG HIỂU |              |          |              | VẬN DỤNG |              |          |              | VẬN DỤNG CAO |              |          |              |                |          |                      |               |
|                  |                                              | Ch<br>TN                      | Thời<br>gian | Ch<br>TL | Thời<br>gian | Ch<br>TN   | Thời<br>gian | ch<br>TL | Thời<br>gian | Ch<br>TN | Thời<br>gian | ch<br>TL | Thời<br>gian | Ch<br>TN     | Thời<br>gian | ch<br>TL | Thời<br>gian | Ch<br>TN       | Ch<br>TL |                      |               |
| 1                | Loài và quá trình hình thành loài            | 5                             | 3.75         |          | -            | 4          | 4            |          | -            | 2        | 3            |          | -            | 1            | 2.25         |          | -            | 12             | 0        | 13.25                | 30%           |
| 2                | Tiến hóa lớn + Nguồn gốc sự sống             | 3                             | 2.25         |          | -            | 3          | 3            |          | -            | 2        | 3            |          | -            | 1            | 2.25         |          | -            | 9              | 0        | 10.25                | 22.5%         |
| 3                | Sự phát triển sinh giới qua các đại địa chất | 4                             | 3            |          | -            | 2          | 2            |          | -            | 2        | 3            |          | -            | 1            | 2.25         |          | -            | 9              | 0        | 10.25                | 22.5%         |
| 4                | Sự phát sinh loài người                      | 4                             | 3            |          | -            | 3          | 3            |          | -            | 2        | 3            |          | -            | 1            | 2.25         |          | -            | 10             | 0        | 11.25                | 25%           |
| <b>Tổng</b>      |                                              | <b>16</b>                     | <b>12</b>    | <b>0</b> | <b>0</b>     | <b>12</b>  | <b>12</b>    | <b>0</b> | <b>0</b>     | <b>8</b> | <b>12</b>    | <b>0</b> | <b>0</b>     | <b>4</b>     | <b>9</b>     | <b>0</b> | <b>0</b>     | <b>40</b>      | <b>0</b> | <b>45</b>            | <b>100%</b>   |
| <b>Tỉ lệ</b>     |                                              | 40%                           |              |          |              | 30%        |              |          |              | 20%      |              |          |              | 10%          |              |          |              |                |          |                      | 100%          |
| <b>Tổng điểm</b> |                                              | <b>4</b>                      |              |          |              | <b>3</b>   |              |          |              | <b>2</b> |              |          |              | <b>1</b>     |              |          |              |                |          |                      | 10            |

**Duyệt của Ban Giám hiệu**

**P. Hiệu trưởng**



**Trần Thị Huyền Trang**

**Tổ trưởng chuyên môn**

**Nguyễn Thị Ngọc Trúc**